

## 第 1 4 課：読み物

### 政治家になるための条件

#### Điều kiện để trở thành chính trị gia

あなたは今の日本総理大臣の名前が言えるだろうか。他の日本の政治家の名前は？残念ながら、おそらく多くの外国人は日本の政治家の名前をあまり知らないだろう。アジアの一部の国を除いて、日本の政治家は外国ではほとんど知られていないようである。なぜ国際的に知られている日本の政治家は少ないのだろうか。それには、二つの理由が考えられる。一つは、外国では日本の経済状況には関心が持たれるけれど、政治への関心は低いためにメディアが日本の政治についてあまり報道しないということがある。もう一つの理由としては、日本の政治家の関心は国内に向けられることが多く、地球温暖化や貧困地域の子供の教育など、世界的問題に関してリーダーシップをとれる人物がいなく、つまり、世界的に注目される政治家がいなくということである。

*Bạn có biết tên của thủ tướng Nhật Bản hiện nay không? Bạn có biết tên của chính trị gia Nhật Bản nào khác nữa không? Thật là đáng tiếc nhưng hầu hết người nước ngoài không biết tên của nhiều chính trị gia Nhật Bản. Ngoại trừ việc Nhật Bản là một quốc gia thuộc châu Á thì ở nước ngoài các chính trị gia Nhật Bản hầu như không được biết đến. Tại sao các chính trị gia Nhật Bản lại ít được thế giới biết đến nhỉ? Chúng ta có thể nghĩ tới hai lý do. Thứ nhất đó là, ở nước ngoài mọi người thường quan tâm tới tình hình kinh tế Nhật Bản nhưng ít quan tâm tới chính trị Nhật Bản nên giới truyền thông ít khi phát sóng về chính trị Nhật Bản. Thêm một lý do nữa đó là, sự quan tâm của các chính trị gia Nhật Bản chủ yếu ở trong nước Nhật, ít có nhân vật nào là lãnh đạo hay đứng đầu về các vấn đề mang tính quốc tế như: sự nóng lên của Trái Đất, khu vực nghèo khó, giáo dục trẻ em... Nghĩa là Nhật Bản không có chính trị gia nào được cả thế giới chú ý đến.*

さて、日本ではどんな人が政治家になる、あるいは、なれるのだろうか。日本の政治の基本は議ぎ会かい制民主主義で国会は衆議院しゅうぎいんと参議院さんぎいんで構成されている。人々から政治家として認められる一番の方法は、選挙で選ばれてこの衆議院議員か参議院議員に

なることだ。しかし、このような国会議員になることはとても難しく、「選挙戦」、すなわち、選挙のための厳しい戦いに勝たなければならない。

*Vậy thì, ở Nhật Bản người như thế nào sẽ trở thành chính trị gia, hoặc có thể trở thành chính trị gia? Cơ cấu chính phủ Nhật Bản là chủ nghĩa dân chủ theo chế độ Nghị viện, quốc hội được hình thành từ Hạ nghị viện và Thượng nghị viện. Cách thức đầu tiên để được mọi người công nhận là một chính trị gia đó là phải được trúng cử trong bầu cử và trở thành đại biểu của Hạ nghị viện hay Thượng nghị viện. Tuy nhiên, việc trở thành thành Đại biểu Quốc hội như vậy là rất khó nên các chính trị gia phải chiến thắng trong “cuộc chiến tuyển cử” tức là cuộc cạnh tranh bầu cử một cách khốc liệt.*

では、どうすればこの戦いに勝てるのだろうか。日本では昔から、選挙に勝つためには「ジバン、カンバン、カバン」の三つが大切だと言われてきた。まず、「ジバン」というのは立候補をする地域のことで、候補者がその場所に地縁や血縁などの縁があれば選挙に勝てるという意味である。縁というのは「何かとのつながり」といった意味で、「ジバンがある」というのは、すなわち、出身地や出身校、知り合い、友達、親戚などを通してその地域に強いネットワークを持っているということだ。

*Vậy làm sao để có thể chiến thắng trong cuộc chiến đó? Ở Nhật Bản từ ngày xưa người ta đã nói rằng để có thể trúng cử thì có 3 yếu tố rất quan trọng đó là “Jiban, Kanban, Kaban”. Trước hết, “jiban” là chỉ về địa phương mà người đó đứng lên ứng cử. Nếu ứng cử viên có “duyên” - quan hệ láng giềng và quan hệ huyết thống với địa phương đó thì có thể trúng cử. “Duyên” ở đây là “có sự gắn bó với cái gì đó” nên “có Jiban” nghĩa là xây dựng được mạng lưới chặt chẽ ở địa phương ứng cử thông qua quê hương hay trường học mình tốt nghiệp, người quen, bạn bè hay họ hàng...*

次の「カンバン」は看板のことで、候補者が有名人である、いい学歴や経歴があるなど、国民に強くアピールする個人的な条件のことを言う。例えば、テレビタレントやスポーツ選手や大学教授がよく選挙に出るのは、強い「カンバン」を持っているからだ。そして、最後の「カバン」は鞆の中に入っているお金、つまり選挙のために使えるお金のことである。選挙に使うことが出来るお金は一応法律によって決められてい

るが、実際はそれ以上のお金が必要で、以前は「二当一落<sup>にとういちらく</sup>」と言って、2億円で当選、1億円で落選と言われてきた。現在は選挙制度や法律が改正され、昔ほどお金がかからなくなったが、それでもたくさんのお金が必要なのは事実だ。

Tiếp theo “Kanban” là chỉ bảng hiệu, biển hiệu, thương hiệu, nghĩa là ứng cử viên có những điều kiện mang tính cá nhân như là người nổi tiếng, có thành tích học tập hay kinh tế tốt, và có sức thu hút mạnh mẽ với công chúng. Ví dụ, người nổi tiếng trên truyền hình hay vận động viên thể thao, giáo sư ở trường đại học rất hay ra tranh cử vì họ mang theo mình một “thương hiệu” rất lớn. Hơn thế nữa, yếu tố cuối cùng là “Kaban” ở đây chỉ về tiền có trong cặp sách hay số tiền có thể sử dụng cho tuyển cử. Số tiền có thể sử dụng trong tuyển cử được quy định tùy theo luật pháp nhưng thực tế sẽ phải cần nhiều hơn thế. Từ trước đây mọi người hay nói rằng “Hai trúng một Rụng”, nghĩa là nếu có 200 triệu Yên thì trúng cử còn nếu chỉ có 100 triệu Yên là sẽ bị rớt. Hiện nay, chế độ tuyển cử và pháp luật Nhật Bản đã được cải chính nên không mất nhiều tiền như ngày xưa nhưng thực tế là vẫn cần một số tiền rất lớn.

ここまで読んで少し不思議に思った人がいるかもしれない。選挙で勝つための条件の中に、国民にとって一番大切なはずの政策が入っていないからだ。もちろん候補者は選挙演説で、議員になったらどのような政治をしたいか、政治家として何を目標しているかといったことを話す、残念ながら、日本で選挙の結果を左右するのは、政治よりもやはりどのぐらい強い「三バン」があるかなのだ。

Đọc đến đây, có lẽ sẽ có người nghĩ rằng hơi hoang tưởng. Nhưng do trong những điều kiện để có thể trúng cử thì không bao gồm yếu tố có thể cho là quan trọng nhất, đây chính là chính sách đối với người dân. Đương nhiên trong bài diễn thuyết vận động bầu cử thì các ứng cử viên đều nói rằng “nếu trở thành Đại biểu Quốc hội tôi muốn làm chính trị như thế nào, với tư cách là chính trị gia tôi có mục tiêu như thế nào” nhưng thật đáng tiếc ở Nhật Bản, hơn cả chính trị thì việc bạn có 「Sanban」 mạnh tới cỡ nào sẽ chi phối tới kết quả bầu cử.

そのため、強い「三バン」を持っていて何回も当選したことのある有名議員が政治家をやめる時には、その子供が後をついで立候補するということがよくあり、そういう人達は二世議員と呼ばれる。また、議員の中には、二世議員ばかりでなく世襲議員も多く見られる。例えば、戦後、総理大臣になった鳩山一郎<sup>はとやまいちろう</sup>の場合は、子供も孫達

も政治家になったし、最近では最も長く総理大臣を務めた小泉純一郎こいずみじゅんいちろうもそんな世襲議員せしゅうの一人で、祖父、父供に政治家であった。驚いたことに、2000年の衆議院議員選挙しゅうぎいんで当選した候補者の約七割が二世議員にせいや世襲議員せしゅうだったというで一たもある。

*Do vậy, trường hợp đại biểu nổi tiếng rút khỏi giới chính trị trong khi vốn mang điều kiện “sanban” rất lớn trong quá khứ đã nhiều lần trúng cử thì đa số con cái của họ sẽ nổi nghiệp ra ứng cử và sẽ được gọi là đại biểu đời số 2. Mặt khác, trong các Đại biểu Quốc hội thì không chỉ có những đại biểu đời số 2 mà còn có thể thấy rất nhiều đại biểu kế nghiệp (cha truyền con nối). Ví dụ, thời hậu chiến trường hợp của Hatoyama Ichiro trở thành thủ tướng thì con và cháu của ông cũng trở thành chính trị gia. Và gần đây, vị thủ tướng có nhiệm kỳ kéo dài nhất ở Nhật Bản đó là Koizumi Shunichirou cũng là một trong những Đại biểu kế nghiệp, ông nội và bố của Koizumi đều từng là chính trị gia. Điều đáng ngạc nhiên là trong cuộc bầu cử Hạ nghị viện năm 2000 thì khoảng 70% số người trúng cử là đại biểu đời số 2 hoặc các đại biểu kế nghiệp.*

しかし、21世紀に入り、日本でもようやく政策の大切さが問題にされるようになってきた。そのため、政党や議員候補者達は、マニフェストせいけんこうやく（政権公約）を発表して選挙を戦うようになった。マニフェストというのは、政策の具体的な実行計画で、目標を数字で示し、どこからお金をもっらてくるのか、いつまでに実行するのかなどを国民に分かりやすく約束するものである。最近では、国政選挙こくせいだけでなく、知事や市長などが立候補する地方の選挙でも、このマニフェストが発表されるようになった。

*Tuy nhiên, bước sang thế kỷ 21, ở Nhật Bản, vai trò của các chính sách của nhà nước đã trở thành vấn đề quan trọng. Do vậy, chính Đảng và ứng cử viên Đại biểu Quốc hội đều phát biểu công ước chính quyền khi và bước vào cuộc chiến tranh cử. Công ước chính quyền là bản cam kết của các ứng cử viên với người dân, là bản kế hoạch thực hiện cụ thể của các chính sách được trình bày một cách dễ hiểu, thể hiện các mục tiêu bằng con số, mất bao nhiêu tiền và thực hiện tới khi nào... Gần đây, không chỉ ở bầu cử Quốc hội mà ngay cả bầu cử chủ tịch tỉnh hay chủ tịch thành phố ở các địa phương thì các ứng cử viên cũng phát biểu những bản công ước chính quyền như thế này.*

このように、日本の政治家達の選挙動の仕方や内容は少しずつ変わってきている。しかし、<sup>いま</sup>未だに「ジバン、カンバン、カバン」に頼る候補者が少ないのも事実だ。選挙のたびに、政治経験のない有名人、例えば、テレビタレントやスポーツ選手などが候補者になったり、引退する議員の子供が親に代わって立候補したりする。そして、毎回お金に関係した選挙違反のニュースも流れる。いかに日本の選挙が「ジバン、カバン、カバン」と<sup>むす</sup>結びついているかということだ。

*Bằng cách này, phương thức và nội dung trong hoạt động bầu cử của các chính trị gia Nhật Bản từng bước sẽ có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên, một sự thật là cho đến cả bây giờ thì cũng có một số những chính trị gia vẫn dựa vào “Jiban, Kanban, Kaban”. Mỗi lần bầu cử, những người nổi tiếng nhưng không có kinh nghiệm về chính trị như các thần tượng truyền hình hay vận động viên thể thao cũng trở thành các ứng cử viên; hay con cháu của các Đại biểu về hưu cũng thay cha mình ra tranh cử. Hơn thế nữa, có cả những bản tin được phát sóng nói về vi phạm liên quan đến vấn đề tiền bạc trong bầu cử. Điều này thể hiện sự liên quan mật thiết giữa tuyển cử ở Nhật Bản với “Jiban, Kanban, Kaban”.*

もちろん、<sup>にせい</sup>二世議員や<sup>せしゅう</sup>世襲議員、あるいは、有名人から議員になった人でも、政治家として立派な人はたくさんいる。しかしながら、政治は国民みんなの生活を左右するものであるから、父や家族が議員だったから、テレビで有名になったからという理由だけで、その人たちが政治家になれるとしたら、かなり問題があるのではないだろうか。また、議員を選ぶ側も、政治家の子供だから、有名人だからという理由だけで投票するといった態度を考え直す必要があると思う。今のままの状態が続くと、将来、日本の政治はある一部の人達だけのものになってしまい、ますます国民から離れてしまう。

*Đương nhiên, cũng có rất nhiều Đại biểu đời thứ 2, Đại biểu kế nghiệp hay Đại biểu xuất thân từ người nổi tiếng đã hoàn thành tốt vai trò của một chính trị gia. Tuy nhiên, chính trị ảnh hưởng tới cuộc sống của tất cả người dân nên nếu chỉ vì lý do bố tôi, gia đình tôi đã là Đại biểu Quốc hội, hay vì là người nổi tiếng trên giới truyền hình nên có thể trở thành chính trị gia thì phải chăng đây là một vấn đề khá lớn hay sao. Mặt khác, tôi nghĩ rằng phía những người đi bầu cử Đại biểu Quốc hội cũng cần phải suy nghĩ lại khi bỏ phiếu bầu cử chỉ bởi lý do ứng cử viên*

*đó là con của chính trị gia hay vì họ là người nổi tiếng. Nếu tình trạng hiện nay tiếp tục diễn ra thì tương lai chính trị Nhật Bản sẽ là của một bộ phận nhất định và sẽ ngày càng tách xa khỏi quần chúng nhân dân.*

日本はせっかく民主主義の国なのだから、政治家は国民一人一人が責任を持って選んでいかなければならない。いつか、日本人政治家の中にも世界で尊敬され、名前を知られるような人物が現れるようになるには、まず日本国民一人一人の意識を変えるべきなのだろう。

*Vì Nhật Bản vốn là quốc gia theo chủ nghĩa dân chủ nên mỗi người dân phải có trách nhiệm lựa chọn chính trị gia thích hợp. Để khi nào đó trong số những chính trị gia Nhật Bản sẽ xuất hiện nhân vật được thế giới tôn trọng và biết tới tên tuổi thì có lẽ trước hết từng người dân, từng người dân Nhật Bản phải thay đổi ý thức của mình.*

COSMOS JAPANESE